TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 96/2022/DS-ST Ngày: 30-9-2022 V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Phượng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu văn Toan
Ông Trần Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30-9-2022, tại trụ sở TAND huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2021/ TLST-DS, ngày 16 tháng 3 năm 2021, về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐ-ST ngày 10/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: Tháp B, số 35 Hàng V, quận H, Tp. H;

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn Kh; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh B (nay là Chi nhánh BH) - PGD E, vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 546 G thị trấn E, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn H (Các đương sự đều vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn b, xã E, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk;

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/3/2020 bà Phan Thị H có ký Hợp đồng tín dụng số: 01/2020/5456488/HĐTDvới Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển (Gọi tắt là TMCPĐT&PT)– Chi nhánh B (nay là Chi nhánh BH)- Phòng giao dịch EH để vay Ngân hàng số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 11,9%/năm, lãi suất quá hạn đối với nợ gốc là 150% lãi suất trong hạn, Lãi suất chậm trả áp dụng đối với lãi chậm trả là 10%/năm trên số dư chậm trả tương ứng với thời gian chẩm trả.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, ngày 27/02/2018 ông Nguyễn Văn H, bà Phan Thị H có ký số Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: HĐTCTS số: 01/2018/5456488/HĐBĐ; ngày 28/02/2019 ông Nguyễn Văn H, bà Phan Thị H có ký số Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 01/2019/5456488/HĐBĐ với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCPĐT&PT Việt Nam – Chi nhánh B (nay là Chi nhánh BH) - Phòng giao dịch EH, đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất 101, tờ bản đồ số 22, được UBND huyện EH cấp GCNQSD đất số: BK 351833 ngày 10/4/2013, mang tên ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị H; quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất 126, tờ bản đồ số 18, được UBND huyện EH cấp GCNQSD đất số: CQ 488348 ngày 29/01/2019, mang tên bà Phan Thị H.

Sau khi thực hiện giao dịch bảo đảm ông Nguyễn Văn H ủy quyền cho bà Phan Thị H đứng vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh B (nay là Chi nhánh BH) – Phòng GD EH theo Hợp đồng tín dụng số 01/2020/5456488/HĐTD ngày 04/03/2020 với nội dung như nêu ở trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà H và ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc H và ông H phải trả cho Ngân hàng số tiền 569.363.033 đồng, làm tròn thành 569.363.000 đồng. Trong đó nợ gốc là 400.000.000 đồng, nợ lãi là 169.363.000 đồng. Trong đó, nợ lãi trong hạn là 122.586.301 đồng, nợ lãi quá hạn 37.493.151 đồng và phí trậm trả lãi 9.283.581 đồng (Lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 30/9/2022). Buộc bà H và ông H tiếp tục phải trảlãi chậm trả theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp bà H và ông H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp số: 01/2018/5456488/HĐBĐ ngày 27/02/2018, Hợp đồng thế chấp số: 01/2019/5456488/HĐBĐ ngày 28/02/2019 đã ký giữa Ngân hàng và bà H, ông H theo quy định của pháp luật.

2. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, Giấy triệu tập cho bị đơn đến Tòa án làm việc để bị đơn tự khai hoặc Tòa án lấy lời khai của bị đơn về những nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên bị

đơn vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án không tiến hành làm việc được với bị đơn về những nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ ántheo quy định.

3.Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

3.1 Về tố tụng:Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà nguyên đơn, đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc.

3.2 Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; điểm c khoản 1 Điều 92; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 161; Điều 162; khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hộiquy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh B (nay là Chi nhánh BH) – Phòng GD EH. Buộc bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn H phải trả cho TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - B (nay là Chi nhánh BH) – Phòng GD EH số tiền gốc là 400.000.000 đồng và lãi suất theo mức lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên, cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - B (nay là Chi nhánh BH) – Phòng GD EH có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 01/2018/5456488/HĐBĐ ngày 27/02/2018, số: 01/2019/5456488/HĐBĐ ngày 28/02/2019 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - B (nay là Chi nhánh BH) – Phòng GD EH với giữa bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn H với Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Do đó, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệthông báo thụ lý, Giấy triệu tập cho bị đơn, tống đạt hợp lệthông báo phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự. Song bị đơn không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không tiến hành làm việc được với bị đơn về những nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án;không tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được, theo quy định của pháp luật.

Tóa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn, để bị đơn đến tham gia tố tụng. Song, bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Đây là phiên tòa lần hai, việc vắng mặt của đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án. Hội đồng xét xử hội ý và quyết định tiếp tục phiên tòa.

[3] Về nội dung:

Ngày 04/3/2020 bà Phan Thị H có ký Hợp đồng tín dụng số: 01/2020/5456488/HĐTDvới Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển (Gọi tắt là TMCPĐT&PT)– Chi nhánh B Đắk Lắk - Phòng giao dịch EH để vay Ngân hàng số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 11,9%/năm, lãi suất quá hạn đối với nợ gốc là 150% lãi suất trong hạn, Lãi suất chậm trả áp dụng đối với lãi chậm trả là 10%/năm trên số dư chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, ngày 27/02/2018 ông Nguyễn Văn H, bà Phan Thị H có ký số Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: HĐTCTS số: 01/2018/5456488/HĐBĐ; ngày 28/02/2019 ông Nguyễn Văn H, bà Phan Thị H có ký số Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 01/2019/5456488/HĐBĐ với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCPĐT&PT Việt Nam – Chi nhánh B - Phòng giao dịch EH, đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất 101, tờ bản đồ số 22, được UBND huyện EH cấp GCNQSD đất số: BK 351833 ngày 10/4/2013, mang tên ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị H; quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất 126, tờ bản đồ số 18, được UBND huyện EH cấp GCNQSD đất số: CQ 488348 ngày 29/01/2019, mang tên bà Phan Thị H.

Nhận thấy, mặc dù ông Hà không trực tiếp ký hợp đồng tín dụng. Song , ông H đã ủy quyền cho bà Phan Thị H đứng vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – B (nay là Chi nhánh BH) – Phòng GD EH, theo Hợp đồng tín dụng số 01/2020/5456488/HĐTD ngày 04/03/2020 nêu trên. Do đó, ông H phải có trách nhiệm liên đới cùng bà H trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà H và ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc H và ông H phải trả cho Ngân hàng số tiền 569.363.033đồng, làm tròn thành 569.363.000 đồng, bao

gồm nợ gốc là 400.000.000đồng, nợ lãi là 169.363.000 đồng. Trong đó, nợ lãi trong hạn là 122.586.301đồng, nợ lãi quá hạn 37.493.151đồng và phí trậm trả lãi 9.283.581đồng (Lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 30/9/2022). Buộc bà H và ông H tiếp tục phải trả lãi chậm trả theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp bà H và ông H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo theo các Hợp đồng thế chấp số: 01/2018/5456488/HĐBĐ ngày 27/02/2018, số: 01/2019/5456488/HĐBĐ ngày 28/02/2019 giữa các bên theo quy định của pháp luật.

Nhận thấy, Hợp đồng tín dụng số: 01/2020/5456488/HĐTDký kết giữaNgân hàng TMCP ĐT&PTVN - B (nay là Chi nhánh BH) – Phòng GD EH, với bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn H là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Ngân hàng đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình, nhưng bà H và ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H và ông H phải trả cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và lãi suất phát sinh theo quy định của Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên là phù hợp, cần chấp nhận.

Buộc bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn H phải trả cho Ngân hàng TMCP ĐT&PTVN B (nay là Chi nhánh BH) – Phòng GD EH số tiền 569.363.000 đồng, bao gồm nợ gốc là 400.000.000đồng, nợ lãi là 169.363.000 đồng. Trong đó, nợ lãi trong hạn là 122.586.301đồng, nợ lãi quá hạn 37.493.151đồng và phí trậm trả lãi 9.283.581đồng (Lãi suất tính đến ngày xetx xử sơ thẩm, ngày 30/9/2022).

Buộc bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn H tiếp tục chịu lãi suất phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm theo phương thức tính lãi và mức lãi suất thoả thuận tạiHợp đồng tín dụng đã ký kết giữa bà Phan Thị H với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh B (nay là Chi nhánh BH) – Phòng GD EH, cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ cho Ngân hàng.

3. Về tài sản bảo đảm:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên được xác lập giữa các bên tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về nội dung và hình thức theo quy định tại Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 325 của Bộ luật Dân sự. Do vậy, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được ký kết giữa Ngân hàng và ông H, bà H có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia giao dịch. Vì vậy, các tài sản thế chấp được bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi bên bà H và ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như đã cam kết. Trường hợp bà H và ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh B (nay là Chi nhánh BH) – Phòng GD EH có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 01/2018/5456488/HĐBĐ; ngày 28/02/2019 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng

đất số: 01/2019/5456488/HĐBĐ, ngày 28/02/2019 được ký kết giữa Ngân hàng và bà H, ông H.

4. Về chi phí tố tụng:

[4.1].Về chi phí giám định:

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.Vì vậy, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà H và nộp tạm ứng chi phí giám định là 8.000.000 đồng, thực tế chi phí giám định phải nộp là 5.040.000 đồng (nguyên đơn đã được nhận lại 2.960.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định còn dư). Căn cứ kết luận giám định của Phòng khoa học kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 5.040.000 đồng theo Điều 159, khoản 1 Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn được nhận lại số tiền chi phí tố tụng nói trên sau khi thu được từ bị đơn.

[4.2].Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Sau khi bị đơn thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để vay tiền Ngân hàng, bị đơn đã bỏ đi khỏi địa phương. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản bị đơn đã thế chấp cho nguyên đơn và nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tạm tính là 2.000.000 đồng, thực tế chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ hết 2.000.000 đồng. Nhận thấy, yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ của nguyên đơn là có căn cứ và được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Nguyên đơn được nhận lại số tiền chi phí tố tụng nói trên sau khi thu được từ bị đơn.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 20.000.000 đồng + 4% (447.618.195 đồng - 400.000.000 đồng) = 21.905.000 đồng. Trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh B (nay là Chi nhánh BH) – Phòng GD EH 8.614.000 đồng tiền tạm ứng án phí do ông Đinh Tiến H đã nộp,theo biên lai số AA/2019/00009044, ngày 17/7/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện EH.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; điểm c khoản 1 Điều 92; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 161; Điều 162; khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;ápdụng Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; căn cứ Điều 91; Điều 95 luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[2] Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh B (nay là Chi nhánh BH) – Phòng GD EH. Buộc bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn H phải trả cho Ngân hàng TMCP ĐT&PTVN - Chi nhánh B (nay là Chi nhánh BH) – Phòng GD EH số tiền 569.363.000 đồng, trong đó nợ gốc là 400.000.000đồng, nợ lãi là 169.363.000

đồng (Lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 30/9/2022).

Buộc bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn H tiếp tục chịu lãi suất phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm theo phương thức tính lãi và mức lãi suất thoả thuận tạiHợp đồng tín dụng số: 01/2020/5456488/HĐTD đã ký giữa bà Phan Thị H với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh B (nay là Chi nhánh BH) – Phòng GD EH ngày 04/3/2020.

Trường hợp bà H và ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh B (nay là Chi nhánh BH) – Phòng GD EH có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 01/2018/5456488/HĐBĐ; ngày 28/02/2019 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 01/2019/5456488/HĐBĐ, ngày 28/02/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh B (nay là Chi nhánh BH) – Phòng GD EH với bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn H.

[3]. Về chi phí tố tụng:

Bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn H phải chịu 7.040.000 đồng chi phí tố tụng. Trong đó chi phí giám định là 5.040.000 đồng, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh B (nay là Chi nhánh BH) – Phòng GD EH được nhận lại 5.040.000 đồng tiền chi phí giám định và 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, sau khi thu được từ bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn H.

[4]. Về Về án phí: Bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn H phải chịu 21.905.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh B (nay là Chi nhánh BH) – Phòng GD EH 8.614.000 đồng tiền tạm ứng án phí do ông Đinh Tiến H đã nộp,theo biên lai số AA/2019/00009044, ngày 17/7/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện EH.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trần Thị Phượng

Nơi nhận:
- TAND Huyện Ea H'Leo;
- THA.DS Huyện EH;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo;
-Các đương sự;
- Lưu Hs.

Bắc Đắk Lắk (nay là Chi nhánh Buôn Hồ) - Phòng giao dịch Ea H’Leo, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 01/2016/8668934/HĐTC ngày 17/06/2015 đã ký giữaNgân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đắk Lắk (nay là Chi nhánh Buôn Hồ) - Phòng giao dịch Ea H’Leo với bà Nguyễn Thị Phức.

[2.2].Về chi phí tố tụng:Bà Huyền, hà 8.040.000 phải chịu đồng tiền chi phí giám định và 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đắk Lắk (nay là Chi nhánh Buôn Hồ) - Phòng giao dịch Ea H’Leo được nhận lại 5.040.000 đồng tiền chi phí giám định và 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, sau khi thu được từ bà Nguyễn Thị Phức.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Phức phải chịu = 26.774.500 đồng (Hai mươi mốt triệu chín trăm linh năm nghìn) đồng. Trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đắk Lắk (nay là Chi nhánh

Buôn Hồ) - Phòng giao dịch Ea H’Leo10740.000 đồng tiền tạm ứng án phí do ông Đinh Tiến Hùng đã nộp,theo biên lai số AA/2019/00009044, ngày 17/7/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H’Leo.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND Huyện Ea H’Leo;
- THA.DS Huyện Ea H’Leo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’Leo;
-Các đương sự;
- Lưu Hs.

Trần Thị Phượng